TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Vi Văn Tài.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn C, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và con bà Lý Thị D (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn C sinh ngày 17/6/1991; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, nghiện chất ma túy từ năm 2014 đến nay. Từ tháng 11/2018, Lý Văn C đến làm thuê và sống lang thang tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2018, Lý Văn C một mình đi bộ từ khu vực lô cốt thuộc khu 1 xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo đường mòn lên đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc) mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Lý Văn C gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ), người đó đồng ý; Lý Văn C đưa cho người đó 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; người đó nhận tiền và đưa cho Lý Văn C 04 (bốn) gói giấy nhỏ chứa chất ma túy. Lý Văn C nhận lấy và cho hết ma túy trong 04 gói giấy ra chung một gói, sau đó chia ra thành 07 (bẩy) gói, rồi Lý Văn C lấy ra một gói sử dụng ngay tại đó; còn 06 (sáu) gói ma túy, Lý Văn C cho vào túi nilon (loại túi đựng xi lanh kim tiêm) cầm trong lòng bàn tay trái đi về; đến lô cốt tại khu 1 xã T, Lý Văn C cất giấu các gói ma túy vào túi áo bên trong áo khoác đang mặc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Lý Văn C đem 01 gói ra sử dụng trong lô cốt, 05 (năm) gói ma túy còn lại vẫn cất trong túi áo khoác bên trong đang mặc. Lý Văn C đi ra ngoài lô cốt thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ của Lý Văn C gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng (loại dùng để đựng xi lanh kim tiêm) bên trong có 05 (năm) gói giấy kẻ dòng màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Lý Văn C".

Tại bản Kết luận giám định số 12/KL-PC09 ngày 02/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,197 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn C về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong

một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn C đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 29/11/2018, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong khi làm nhiệm vụ tại khu 1 xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Lý Văn C có hành vi tàng trữ 05 (năm) gói ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,197 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2014 cho đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 14/01/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,166 gam heroine) được để trong một phong bì niêm phong có chữ "QT Lý Văn C", trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy tàng trữ không lớn, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là người Trung Quốc và không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn C 15 (mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,166 gam heroine) được để trong một phong bì niêm phong có chữ "QT Lý Văn C", trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. LSơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh